

Ngày	19,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.9%	26.5%	23.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,159 - 20,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	523
Số lượng CPLH (CP)	26,298,437
KLGD BQ 20 phiên (CP)	114,405
Sở hữu nước ngoài	1.1%
Beta	0.43
EPS	2,424
P/E	8.2

DT thuần

Q1/24

75.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.9| -24.0%

YoY: ▲ 8.80| 13.1%

LN trước thuế

Q1/24

24.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.70| 31.0%

YoY: ▲ 2.20| 9.9%

LN sau thuế

Q1/24

19.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.20| 19.7%

YoY: ▲ 1.50| 8.5%

ROA

2023

7.0%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2023

355

tỷ VNĐ

YoY: ▼70.0| -16.5%

LN trước thuế

2023

78.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.60| -2.0%

LN sau thuế

2023

67.2

tỷ VNĐ

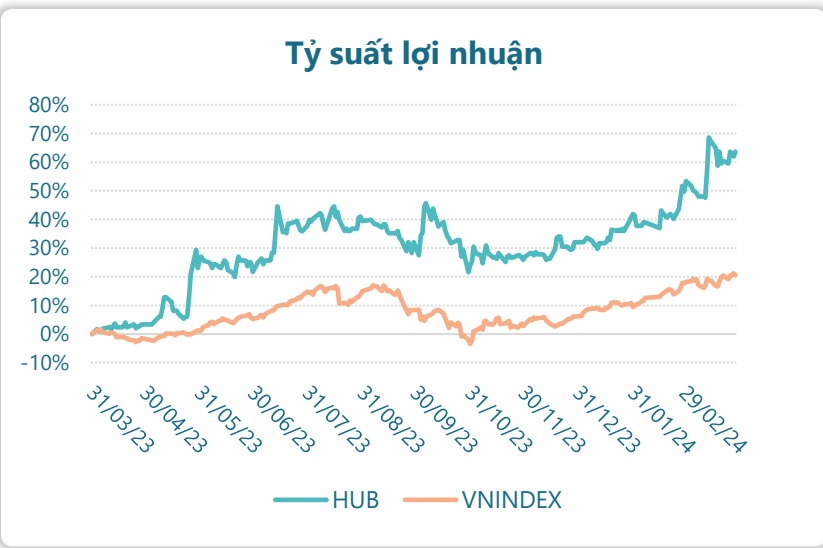
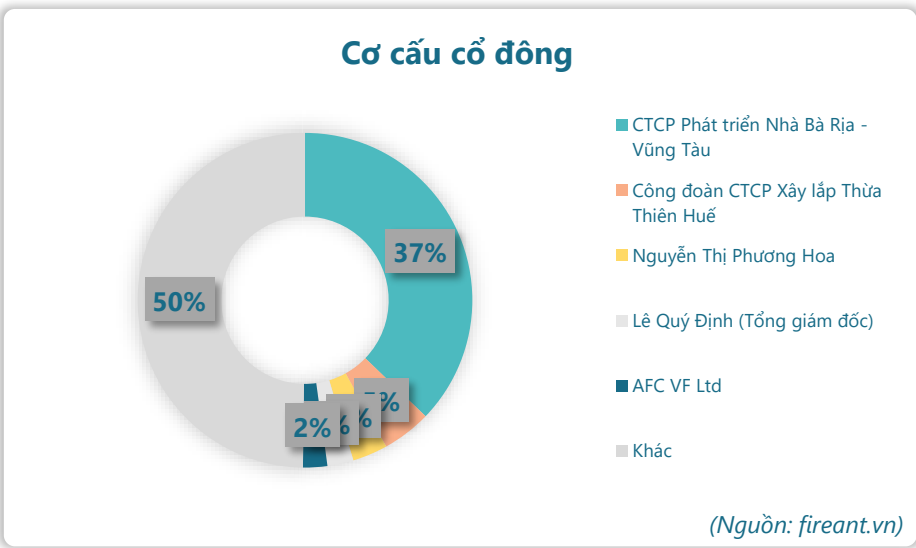
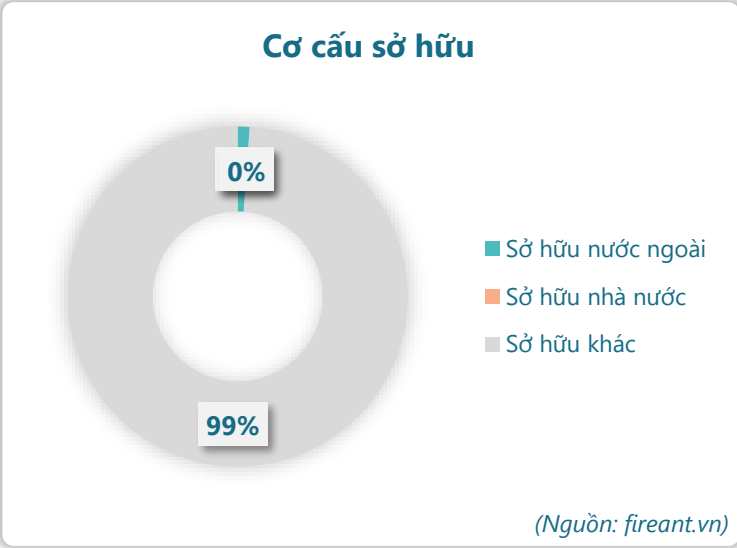
YoY: ▲ 0.40| 0.7%

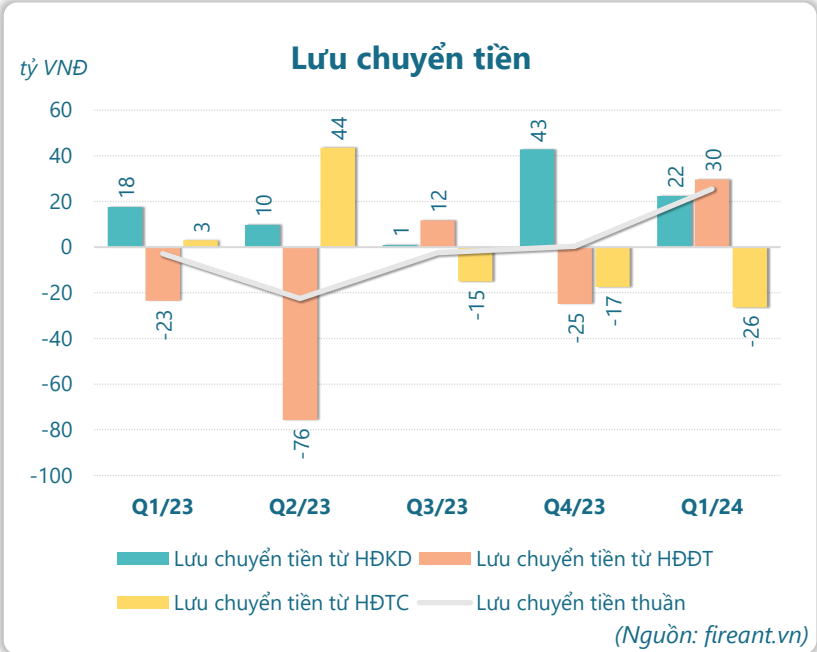
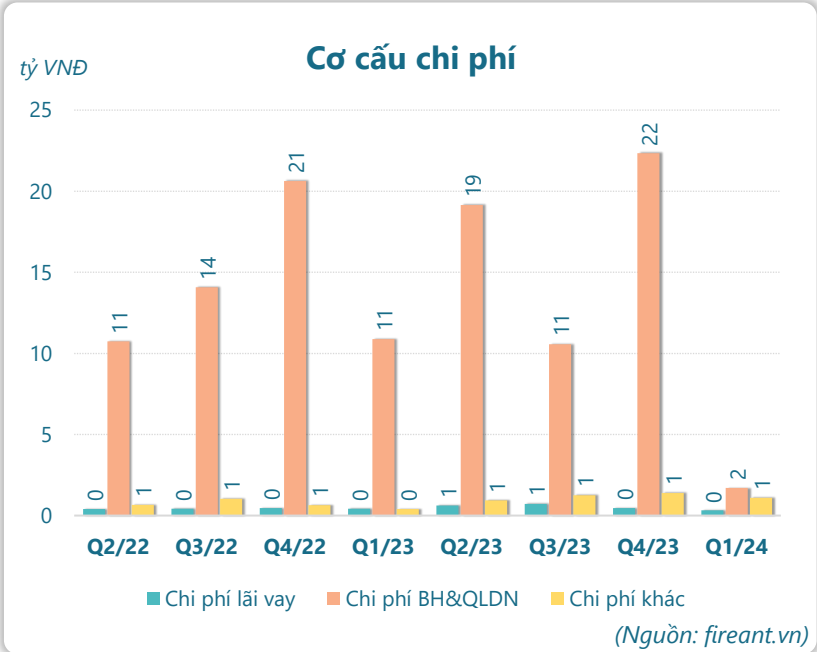
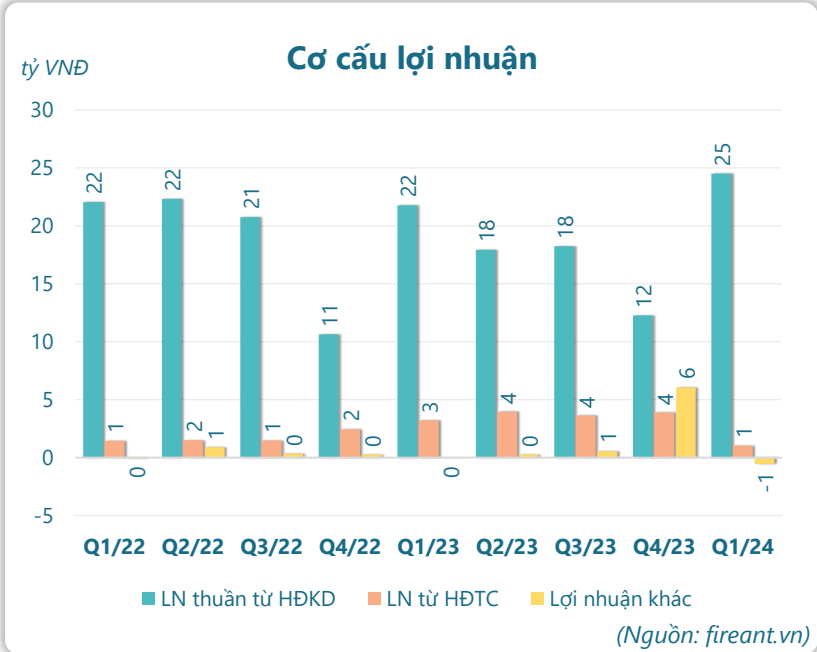
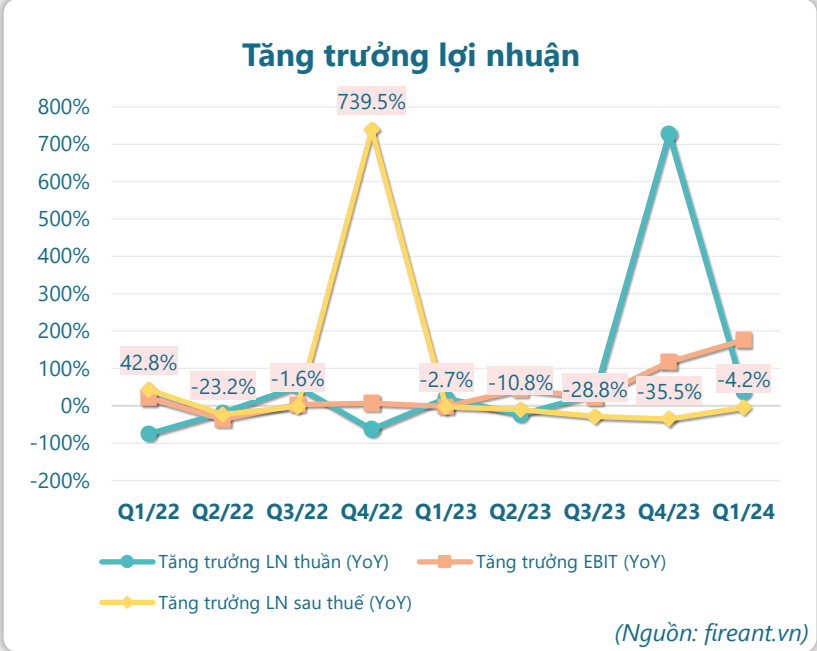
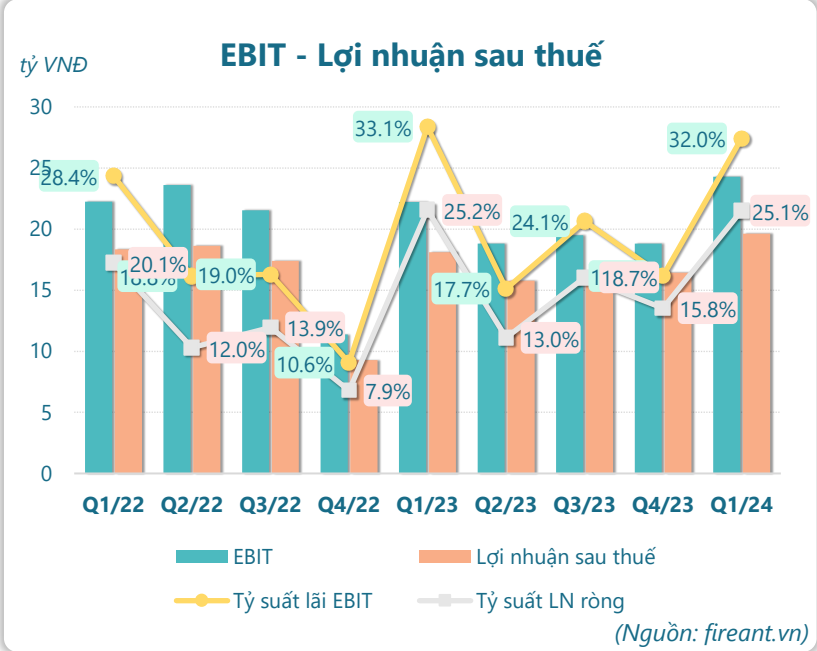
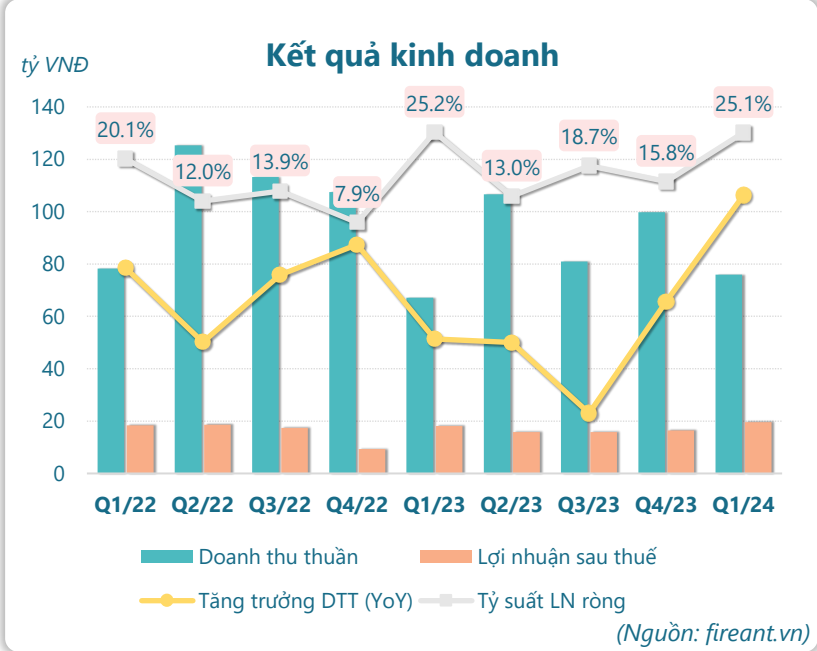
ROE

2023

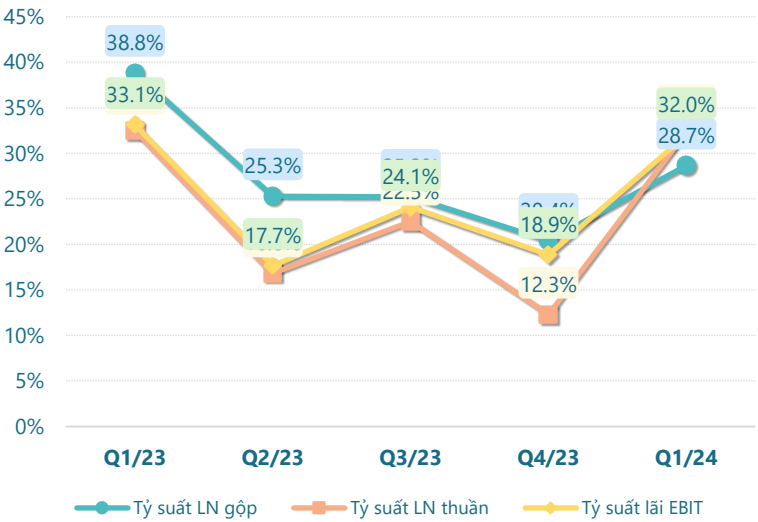
11.1%

+/- YoY: ▼ 0.3%



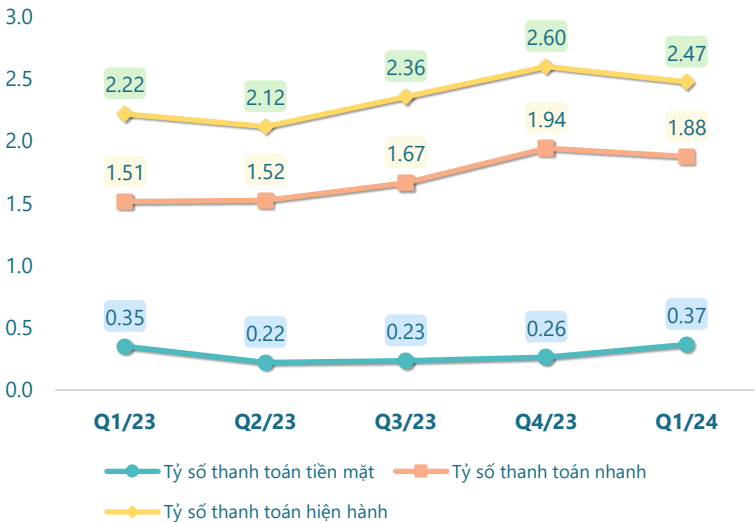


Tỷ suất lợi nhuận



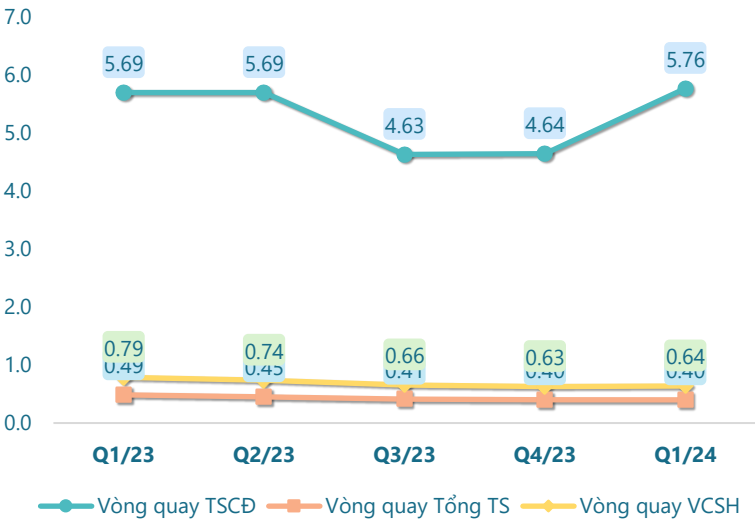
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



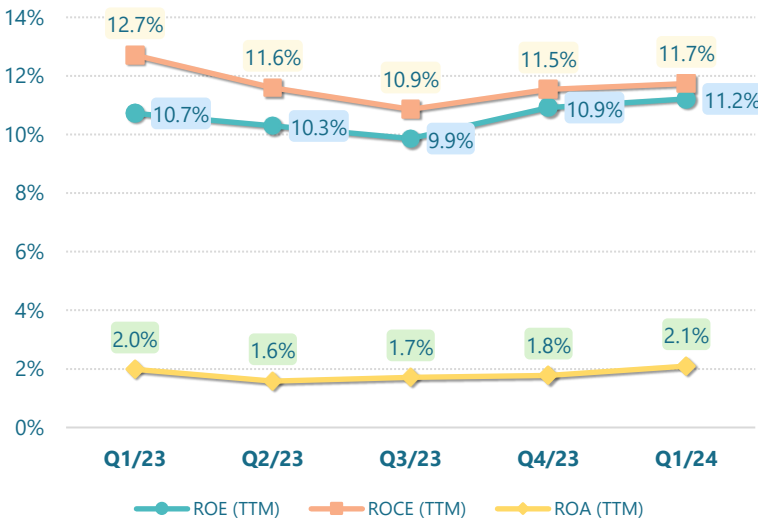
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



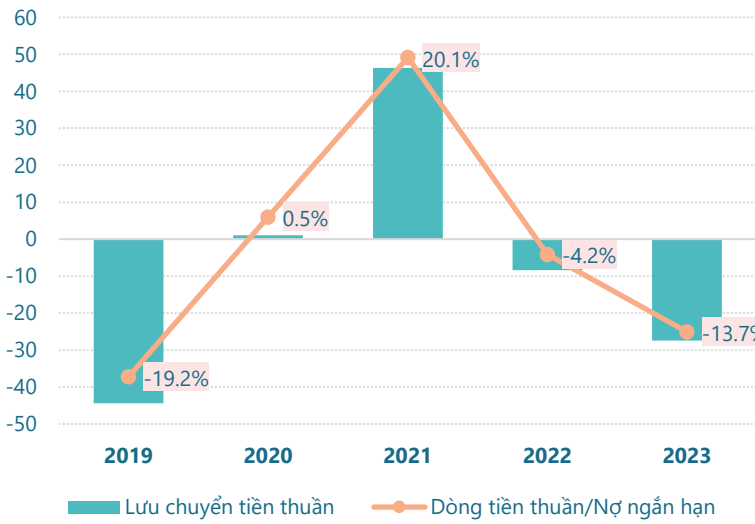
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



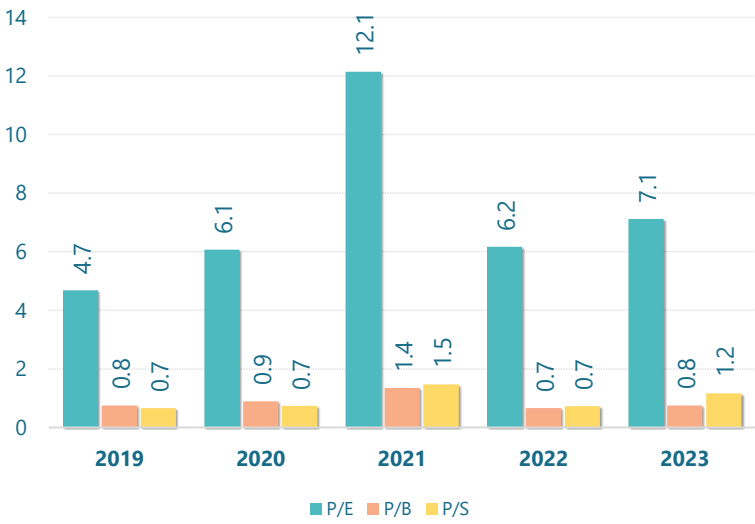
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)